

Số: 205 /BC-CPBX

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội
Năm báo cáo: 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105528, thay đổi lần thứ 10, ngày 22 tháng 8 năm 2025 do Sở Tài chính Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ: 95.000.000.000 đ (*Chín mươi lăm tỷ đồng*)
- Địa chỉ: Góc 2 Bến xe Giáp Bát – Phường Hoàng Mai – Hà Nội
- Số điện thoại: 0243.8642439
- Website: <http://www.benxehanoi.vn>
- Mã cổ phiếu: **HNB**
- * Quá trình hình thành và phát triển.

Tiền thân của Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội là Xí nghiệp Vận tư giao thông vận tải (GTVT) trực thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

Xí nghiệp Vận tư GTVT được thành lập theo Quyết định số 623/QĐ-TCCQ ngày 28/02/1985 của UBND Thành phố Hà Nội. Đến ngày 10/5/1988, Xí nghiệp Vận tư GTVT được đổi tên thành Xí nghiệp Dịch vụ GTVT theo Quyết định số 2109/QĐ-TCCQ của UBND Thành phố Hà Nội.

Để lập lại kỷ cương vận tải hành khách trong Thành phố Hà Nội và thực hiện phương án di chuyển bến xe Kim Liên ra ngoại vi Thành phố, ngày 29/4/1991 UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 776 QĐ/UB về việc thành lập Bến xe Phía Nam trên cơ sở sáp nhập bến xe Kim Liên thuộc Xí nghiệp Bến xe vào Xí nghiệp dịch vụ GTVT.

Ngày 24/2/1992, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định 343 QĐ/UB về việc sáp nhập 2 đoàn xe Kim Liên và Kim Mã vào Bến xe phía Nam thành Công ty VTHK phía Nam Hà Nội, đưa công tác phục vụ hành khách theo chu trình khép kín giữa bến xe và phương tiện vận tải.

Với chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, nhằm tách biệt chức năng quản lý nhà nước trên các bến xe với hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải, ngày 25/5/1996 UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1818/QĐ - UB về việc đổi tên và điều chỉnh nhiệm vụ của Công ty Vận tải hành khách phía Nam Hà Nội thành Công ty Quản lý bến xe Hà Nội với vốn điều lệ: 9.800.000.000 đ (*Chín tỷ tám trăm triệu đồng*).

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc thí điểm mô hình hoạt động: Công ty mẹ-công ty con. Ngày 14/5/2004, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 72/2004/QĐ-UB về việc thành lập Tổng công ty Vận tải Hà Nội và Công ty Quản lý bến xe Hà Nội được chuyển từ Sở GTCC Hà Nội sang trực thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.

Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp Nhà nước năm 2003 và Luật Doanh nghiệp năm 2005, ngày 13/7/2010, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3458/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội thành Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội với vốn điều lệ: 30.000.000.000 đ (*Ba mươi tỷ đồng*).

Thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015. Ngày 23/4/2014, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2208/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội thành Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội. Ngày 05/05/2014, Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được Sở Kế hoạch – Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105528 với vốn điều lệ là 95.000.000.000 đ (*Chín mươi lăm tỷ đồng*).

Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty không thay đổi.

Sau khi Cổ phần hóa, Công ty đã hoàn tất các thủ tục theo quy định của Pháp Luật chứng khoán về đăng ký công ty đại chúng, đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và giao dịch Cổ phiếu trên thị trường UPCOM. Ngày 04/09/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đại chúng của Công ty, ngày 01/10/2015, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán, ngày 08/10/2015 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UPCOM.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

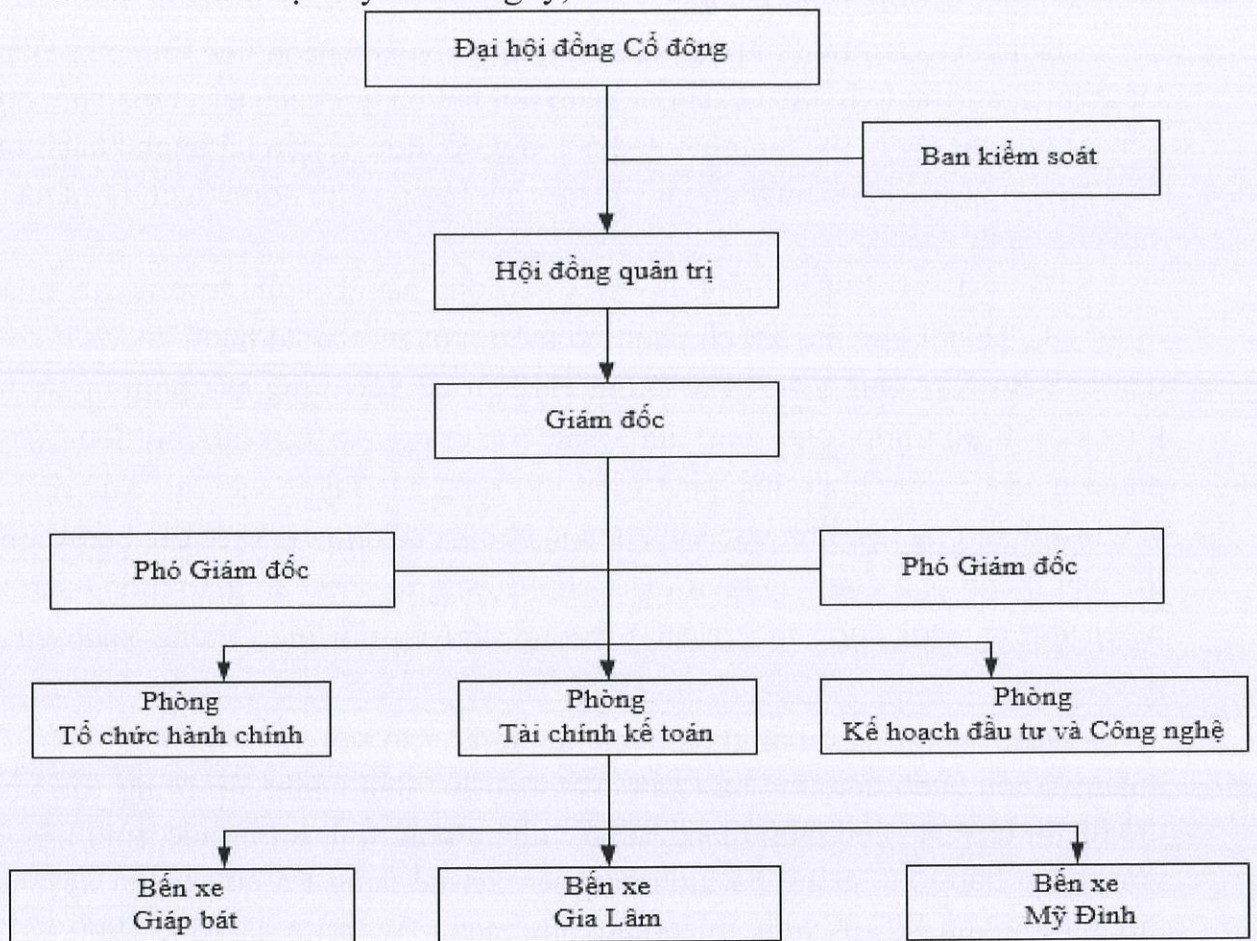
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (*Kinh doanh, khai thác dịch vụ trên Bến xe*). Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10, ngày 22/08/2025.

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu tổ chức của Công ty CP Bến xe được thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc Công ty.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của công ty, như sau:



Diễn giải

- Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

- Hội đồng Quản trị: gồm **03** thành viên, là cơ quan quản lý của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội, được toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo thẩm quyền được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

- Ban Kiểm soát: gồm **03** thành viên, thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý, điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm....

- Giám đốc Công ty: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật và trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

- Các phòng nghiệp vụ: gồm 03 Phòng: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kế hoạch – Đầu tư và Công nghệ. Các phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, hỗ trợ cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Các đơn vị trực thuộc: gồm 03 Bến xe (Giáp Bát, Gia Lâm và Mỹ Đình) trực tiếp thực hiện hoạt động SXKD của Công ty.

4. Định hướng phát triển

- Tiếp tục giữ vững thị phần của hệ thống bến xe khách liên tỉnh của Thành phố Hà Nội. Tích cực triển khai các giải pháp thu hút hành khách trên cơ sở kết hợp giữa bến xe với các đơn vị vận tải hành khách nội đô, đơn vị vận tải hành khách liên tỉnh để cung ứng các sản phẩm dịch vụ vận tải chất lượng, phù hợp với nhu cầu ngày càng cao của hành khách.

- Bám sát quy hoạch luồng tuyến: Chủ động nắm bắt chủ trương quy hoạch xây dựng của Thành phố, kế hoạch phân bổ luồng tuyến vận tải hành khách theo hướng dẫn của Bộ Xây Dựng, Sở Xây Dựng Hà Nội để xây dựng các phương án tổ chức kinh doanh phù hợp, phối hợp cùng các doanh nghiệp vận tải chủ động xây dựng phương án tổ chức khai thác phát triển mở rộng các tuyến vận tải. Xác định rõ các yếu tố ảnh hưởng đến lĩnh vực kinh doanh chính của đơn vị: Việc các bến xe mới trên địa bàn thành phố đưa vào khai thác, chủ trương tổ chức lại giao thông sau khi các tuyến đường mới được mở ra, chủ trương chuyển đổi giao thông xanh của thành phố...

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, hiện đại hóa công tác quản lý điều hành đáp ứng yêu cầu của quản lý, điều hành; tập trung vào khai thác thế mạnh của các nền tảng mạng xã hội nhằm tăng tính tương tác, tính tiện ích đối với khách hàng và quảng bá hình ảnh bến xe, dễ dàng tra cứu tuyến xe, tìm kiếm thông tin tuyến VTHK trên nhiều nền tảng mạng: Website, Hotline 1900.1825, zalo OA, ticktok, Facebook;

- Áp dụng phần mềm quản lý mang tính quản trị: đầu tư nâng cấp phần mềm Quản lý bến xe trên nền tảng Web Form với tính năng mở rộng, giúp truy cập dễ dàng thông qua internet, tương thích đáp ứng yêu cầu xử lý lệnh vận chuyển điện tử, vé điện tử và truyền dữ liệu online về cơ quan quản lý tuyến theo quy định; nâng cấp phần mềm iOffice, iBank để thực hiện việc số hóa đối với công tác văn thư, hành chính, quản trị văn phòng, giao dịch tài chính không dùng tiền mặt...

- Triển khai các mô hình kinh doanh mới, mở rộng sản xuất dựa trên các lợi thế của hoạt động kinh doanh khai thác bến xe, kết hợp với sử dụng hiệu quả nguồn vốn. Công ty tập trung nghiên cứu triển khai dịch vụ chuyển phát hàng hóa, phối hợp cung các đơn vị vận tải triển khai dịch vụ trung chuyển hành khách; hợp tác triển khai dịch vụ sạc điện cho xe ô tô trên các bến xe của Công ty...

- Nghiên cứu xây dựng phương án, dự án đầu tư khai thác quỹ đất các bến xe, để khai thác quỹ đất bến xe phù hợp theo quy hoạch trong tương lai của Thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Công ty. Quy hoạch, sắp xếp lại vị trí làm việc của các bộ phận chuyên môn tại các bến xe đảm bảo khoa học, tiết kiệm không gian để ưu tiên cho việc xây dựng các phòng chờ chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của các đơn vị vận tải.

- Xây dựng nguồn nhân lực giai đoạn 2025-2030 và những năm tiếp theo; tiếp tục tinh gọn bộ máy theo hướng hiệu năng, hiệu quả, hiệu lực và đảm bảo định biên lao động theo quy định

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các văn bản phục vụ công tác quản lý nhằm hỗ trợ tốt công tác quản trị doanh nghiệp.

5. Các rủi ro

Trong nhiều năm trở lại đây, hoạt động kinh doanh vận tải hành khách liên tỉnh gặp nhiều khó khăn, có nhiều yếu tố bất lợi tác động trực tiếp, mạnh mẽ đến hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể:

- Nền kinh tế trong nước và trên thế giới trong năm 2026 tiếp tục có nhiều biến động do ảnh hưởng của xung đột vũ trang, thiên tai, dịch bệnh, sự biến động của giá nguyên, nhiên vật liệu cũng tác động trực tiếp tới hoạt động vận tải. Lượng khách trên các tuyến giảm mạnh nên các xe có hệ số khai thác trên ghế xe rất thấp, đặc biệt trong các ngày thường. Vì vậy, nhiều nhà xe có xu hướng dừng hoạt động hoặc đưa xe nhỏ vào khai thác để giảm chi phí vận hành nên doanh thu của các bến xe cũng bị sụt giảm theo Các tuyến ngắn (cự ly dưới 200km) tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh của xe ghép, xe tiện chuyến, xe Limosine (Bến xe Gia Lâm, Bến xe Giáp Bát là các bến chịu ảnh hưởng lớn nhất của yếu tố này).

- Trong bối cảnh phương tiện cá nhân phát triển mạnh, giao thông tại khu vực cửa ngõ Thủ đô thường xuyên xảy ra ùn tắc, ảnh hưởng lớn đến sản lượng chuyến lượt, đặc biệt tại Bến xe Giáp Bát.

- Hệ thống hạ tầng bến bãi, cơ sở vật chất đã xuống cấp do sử dụng nhiều năm, dẫn đến Công ty phải thường xuyên cải tạo, duy tu, sửa chữa để đảm bảo an toàn cho sản xuất.

- Các quy định mới của Pháp luật tiếp tục siết chặt hoạt động vận tải hành khách tuyến cố định; nguy cơ cạnh tranh từ các bến xe khách đang hình thành: Bến xe khách Yên Sở, Bến xe khách Đông Anh, Bến xe Thường Tín.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025 tình hình trong nước có nhiều thay đổi, việc sáp nhập, thu gọn địa giới hành chính, xóa bỏ chính quyền cấp quận, huyện thực hiện chính quyền 2 cấp; xác nhập các sở, ban ngành, cơ quan chính quyền, địa phương...việc chuyển đổi làm thay đổi một số quy trình thủ tục hành chính, trong đó có hoạt động vận tải.

- Hoạt động vận tải hành khách của Công ty trong năm 2025 tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh của các loại hình vận tải khách trả hình, xe hợp đồng lập văn phòng bến cóc, đón trả khách trong các tuyến phố trong giờ cao điểm; việc tuân tra kiểm soát của lực lượng chức năng còn hạn chế sau sáp nhập dẫn đến các loại hình vận tải hành khách trả hình phát triển mạnh, gây áp lực lên vận tải hành khách tuyến cố định. Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, cụ thể:

- Các tuyến ngắn (cự ly dưới 200km) là các tuyến chịu nhiều ảnh hưởng của xe Limosine, xe tiện chuyến... chủ yếu là tuyến Hà Nội đi: Nam Định (cũ), Thái Bình (cũ), Hải Dương (cũ), Ninh Bình (cũ)... Tại Bến xe Giáp Bát và Bến xe Gia Lâm sản

lượng lượt xe đã chững lại và có chiều hướng đi xuống do ảnh hưởng của xe dù, bến cóc phát triển mạnh.

- Do vắng khách, nhiều đơn vị vận tải hoạt động cầm chừng, chỉ cho xe hoạt động đảm bảo đủ nốt giờ tối thiểu theo đăng ký (70%/tháng), hạn chế hoạt động vào ngày giữa tuần và tăng tần suất hoạt động vào các ngày cao điểm đầu tuần, cuối tuần và các kỳ nghỉ Lễ. Một số đơn vị vận tải đưa xe ra ngoài “chạy dù” hoặc giảm tải phương tiện để cắt lỗ dẫn đến tại Bến xe Giáp Bát và Bến xe Gia Lâm tuy lượt xe đảm bảo nhưng doanh thu giảm do hệ số ghé giảm đi so với cùng kỳ.

- Tình hình kinh doanh dịch vụ cũng gặp nhiều khó khăn do vắng khách vào bến, nhiều hộ kinh doanh xin giảm giá thuê, trả quầy; cơ sở hạ tầng quầy quán do sử dụng lâu ngày đã xuống cấp dẫn đến khả năng kinh doanh không hấp dẫn, cụ thể các khu bị ảnh hưởng là: Khu dịch vụ B-T Bến xe Giáp Bát, khu sân đón trả khách Bến xe Gia Lâm và khu D Bến xe Mỹ Đình.

- Tình hình thời tiết trong năm 2025 có nhiều diễn biến phức tạp, mưa bão kéo dài trong tháng 9,10/2025 với mức độ tàn phá cao và bất thường gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động vận tải, nhiều tuyến vận tải phải tạm dừng do mưa lũ, sạt lở đất ảnh hưởng đến sản lượng vận tải của các bến xe.

- Hệ thống hạ tầng bến bãi, cơ sở vật chất đã xuống cấp do sử dụng nhiều năm cần phải thường xuyên cải tạo, duy tu, sửa chữa để đảm bảo an toàn cho sản xuất.

Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty Vận tải Hà Nội; sự nỗ lực của Đảng ủy, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể các đơn vị trong Công ty trong việc chủ động ứng phó với thiên tai, dự báo tốt diễn biến của SXKD, kịp thời triển khai linh hoạt các giải pháp điều hành sản xuất, quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu doanh thu Kế hoạch năm 2025.

- Về lượt xe: 1.750.081 lượt xe đạt 102% so với kế hoạch, trong đó lượt xe liên tỉnh là 649.724 lượt đạt 103% KH, lượt xe buýt là 1.100.357 lượt, đạt 101% KH.

- Về lượt khách: 7.785.076 lượt đạt 107 % so với kế hoạch.

- Doanh thu (*trước thuế*): 147.327.389.227 đồng đạt 112% so với kế hoạch. Trong đó, doanh thu hoạt động SXKD là 144.774.751.391 đồng đạt 112% so với kế hoạch, doanh thu hoạt động tài chính là 2.552.637.836 đồng đạt 115% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế: 18.888.598.335 đồng, đạt 114% so với kế hoạch giao.

- Hiệu quả (*lợi nhuận + Khấu hao*): 26.677.144.587 đồng, đạt 103% so với kế hoạch giao.

2. Tổ chức và nhân sự

Năm 2025, nhân sự trong Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty ổn định, không có sự thay đổi. Điều đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai điều hành hoạt động SXKD.

Tính đến thời điểm 31/12/2025, nhân sự trong Hội đồng quản trị là 03 đ/c và trong Ban điều hành công ty 04 đ/c: Giám đốc Công ty, 02 Phó Giám đốc Công ty và 01 đ/c Kế toán trưởng.

• **Danh sách trích ngang Ban Điều hành**

1. Ông: Phạm Mạnh Hùng Chức vụ: Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty

Ngày sinh: 04/02/1980 tại Hà Nội

Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán Hà Nội

Địa chỉ thường trú Số 16, ngõ 41, phố Phúc Xá, Phường Hồng Hà, Hà Nội

Số điện thoại cơ quan 0243.8642439

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác - Từ tháng 8/2002 – 12/2007; Nhân viên Kiểm tra giám sát – Tổng công ty Vận tải Hà Nội.

- Từ tháng 01/2008 – 3/2011 Cán bộ hợp đồng - Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận Thanh Xuân.

- Từ tháng 3/2011 – 12/2012 Phó phụ trách ban Thanh tra – Công ty CP Hanoitourist Taxi.

- Từ tháng 01/2013 – 5/2013: Phó phụ trách Gara 1 - Công ty CP Hanoitourist Taxi.

- Từ tháng 6/2013 – 9/2013: Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty CP Hanoitourist Taxi.

- Từ tháng 10/2013 – 3/2014: Đội phó phụ trách Đội KTGS số 3 – TT KTGS – Tổng công ty Vận tải Hà Nội.

- Từ tháng 4/2014 – 12/2015: Đội trưởng Đội KTGS số 3 – Trung tâm KTGS – Tổng công ty Vận tải Hà Nội.

- Từ tháng 01/2016 – 11/2017: Phó trưởng Trung tâm KTGS – Tổng công ty Vận tải Hà Nội.

- Từ tháng 12/2017 – 5/2018: Trưởng Trung tâm KTGS – Tổng công ty Vận tải Hà Nội.

- Từ tháng 6/2018 – 02/2019: Đảng ủy viên, Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Trung tâm Khai thác Bến xe Hà Nội – Tổng công ty Vận tải Hà Nội.

- Từ tháng 02/2019 – 4/2019: Phó Giám đốc Công ty CP Bến xe Hà Nội.

- Từ tháng 5/2019 – 02/2022: Bí thư đảng ủy, Giám đốc Trung tâm Khai thác Bến xe Hà Nội.

- Từ tháng 3/2022 đến nay: Bí thư đảng ủy, Giám đốc Công ty CP Bến xe Hà Nội.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT/Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu + Đại diện: 2.000.000 cổ phần

+ Cá nhân: 00

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
Những khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan tới Công ty: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không

2. Ông: Trần Hoàng: Chức vụ: Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty

Ngày sinh: 15/02/1977 tại Thái Bình

Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Phòng 2203 Tòa nhà MD Complex - phường Từ Liêm - Hà Nội.

Số điện thoại cơ quan: 0243.8642439

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD – Đại học GTVT

Quá trình công tác

- Từ tháng 5/2000 đến 01/2002: Cán bộ phòng Kế hoạch Đầu tư – Công ty quản lý bến xe Hà Nội (nay là Công ty CPBX Hà Nội)
- Từ tháng 2002 đến 2007: Cán bộ Ban QLDA - Công ty quản lý bến xe Hà Nội
- Từ tháng 2007 đến 2012: Bí thư Đoàn thanh niên - Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội
- Từ 2008 – 3/2009: Phó Phòng KHĐT
- Từ tháng 3/2009 đến 3/2011: Trưởng phòng KHĐT - Công ty quản lý bến xe Hà Nội
- Từ tháng 3/2011 đến 5/2018: Trưởng Ban QLDA - Công ty quản lý bến xe Hà Nội
- Từ tháng 5/2018 đến 4/2025: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư và công nghệ.
- Từ tháng 04/2024 - Nay: Phó Giám Đốc, Thành viên HĐQT Công ty CP Bến xe Hà Nội.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu + Đại diện: 00

+ Sở hữu: 10.100 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan tới Công ty: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không

3. Ông: Lý Trường Sơn: Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty

Ngày sinh: 05/10/1969 tại Hà Nội

Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Hưng Yên

Địa chỉ thường trú Tổ 59B Phường Kim Liên – Hà Nội
Số điện thoại cơ quan: 0243.8642439
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Kỹ sư
Quá trình công tác - Từ 12/1989 đến 11/1996: Công nhân nguội tại nhà máy cơ khí chính xác số I
 - Từ 12/1996 đến 7/2004: Tổ trưởng phụ trách Văn phòng Xí nghiệp QLBX Phía nam- Cty QLBX Hà Nội
 - Từ 8/2004 đến 5/2008: Trưởng ca phụ trách Văn phòng Xí nghiệp QLBX Phía Nam- Cty QLBX Hà Nội
 - Từ 6/2008 đến 3/2011: Trưởng ca điều hành Xí nghiệp QLBX Phía Nam- Cty quản lý bến xe Hà Nội
 - Từ 4/2011 đến 10/2011: Phó phụ trách phòng Kế hoạch đầu tư – Công ty quản lý bến xe Hà Nội
 - Từ 11/2011 đến 5/2018: Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư – Công ty quản lý bến xe Hà Nội
 - Từ 6/2018 7/2023: Giám đốc bến xe Mỹ Đình- Công ty cổ phần bến xe Hà Nội
 - Từ 8/2023 đến nay: Phó Giám đốc Cty cổ phần bến xe Hà Nội

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Công đoàn/ Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu + Đại diện: 00
 + Sở hữu: 4.300 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan tới Công ty: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không

4. Bà: Thạch Thị Kim Nga Chức vụ: Kế toán trưởng

Ngày sinh: 21/7/1972 tại Hà Nội

Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán Hà Nam

Địa chỉ thường trú Số nhà 22 ngõ 528 Bạch Đằng – Phường Hồng Hà – Hà Nội

Số điện thoại cơ quan 0243.8642439/38641153

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế (chuyên ngành Kế toán)

Quá trình công tác - Từ 1992 đến 2005: Kế toán viên Phòng Tài vụ, Phụ trách kế toán Ban Quản lý Dự án Công ty VTHK Phía Nam, Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội nay là Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội.
 - Từ 2006 đến 2012: Phó Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội, Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội nay là Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội.

- Từ 2013 đến nay: Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội, Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu + Đại diện: 00

+ Sở hữu: 3.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan tới Công ty: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không

• Số lượng cán bộ công nhân viên

Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng số CBCNV (*người lao động và Ban điều hành*) của Công ty là: 354 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a). Các khoản đầu tư lớn:

• Duy tu sửa chữa cơ sở vật chất 2025: Năm 2025 Công ty đã duy tu sửa chữa cơ sở vật chất trong đó có một số hạng mục chính là:

- Duy tu, sửa chữa nhà điều hành bến, các công trình phụ trợ đã xây dựng nhiều năm, hiện xuống cấp, cần duy tu, nâng cấp để đảm bảo tuổi thọ và phục vụ nhu cầu kinh doanh dịch vụ của Công ty.

- Các công trình ngầm, công trình thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, hạ tầng mạng, hệ thống PCCC cần duy tu sửa chữa để đảm bảo duy trì SXKD của Công ty.

- Các công trình xây dựng, cơ sở vật chất khác bị ảnh hưởng do mưa bão, ngập lụt; các hạng mục công trình cấp thiết cần phải sửa chữa tu bổ, để phục vụ SXKD của Công ty.

• Triển khai thực hiện các dự án đầu tư 2025: Năm 2025, Công ty đã tiến hành đầu tư các hạng mục sau:

- Đầu tư, cải tạo nhà điều hành Bến xe Gia Lâm với mục tiêu tối ưu hóa khu vực làm việc của khối văn phòng, dành diện tích cho đơn vị vận tải thuê làm phòng chờ chất lượng cao.

- Đầu tư, cải tạo nhà điều hành Bến xe Giáp Bát, quy hoạch lại vị trí làm việc của khu bán vé, văn phòng và khu thu ngân điều hành; xây dựng 04 phòng chờ chất lượng cao để phục vụ nhu cầu thuê văn phòng của các đơn vị vận tải.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý xe ra vào bến.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (*Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết*). **Không có**

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
Tổng giá trị tài sản	138.025.466.456	143.463.294.133	104%
Doanh thu thuần	135.876.561.357	144.774.751.391	106.5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.799.327.209	19.217.272.106	122%
Lợi nhuận khác	-393.260.940	-328.673.771	
Lợi nhuận trước thuế	15.406.066.269	18.888.598.335	123%
Lợi nhuận sau thuế	9.544.973.445	12.407.421.729	130%
Tỷ lệ trả cổ tức	7%	Thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2026	

Các chỉ tiêu khác:

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn /Nợ ngắn hạn	3,6	3,6	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	3,5	3,4	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,19	0,20	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,23	0,24	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,98	1,009	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,07	0,086	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,085	0,107	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,069	0,086	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,116	0,133	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng và loại Cổ phần phổ thông

TT	Loại Cổ phần phổ thông	Số lượng	Ghi chú
1	Cổ phần tự do chuyên nhượng	9.490.000	Trong đó có 6.370.400 Cổ phần Nhà nước tại Công ty

2	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	10.000	Mua theo cam kết làm việc tại Công ty Cổ phần
3	Tổng số CP	9.500.000	

- Công ty **không có** chứng khoán giao dịch tại nước ngoài/bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.....

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Thành phần sở hữu	Số lượng Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
I.	Cổ đông lớn, cổ đông là tổ chức và là Cổ đông trong nước	02	7.924.244	83.42%
1	Tổng Công ty vận tải Hà Nội (Cổ phần Nhà nước)		6.370.400	67,06%
2	Công ty Cổ phần hợp tác đầu tư và phát triển		1.553.844	16,36%
II	Cổ đông nhỏ, cổ đông là cá nhân và là Cổ đông trong nước	400	1.544.256	16.26%
III	Cổ đông là tổ chức, cá nhân nước ngoài	04	31.500	0.32%
	Tổng cộng	406	9.500.000	100%

(Nguồn: Sử dụng Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 06/6/2024 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có sự thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch về Cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không thực hiện việc phát hành chứng khoán.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tác động lên môi trường

Với lĩnh vực kinh doanh chính là cung cấp hạ tầng Bến xe cho hoạt động VTHK liên tỉnh, VTHK công cộng. Khói, bụi, tiếng ồn của các phương tiện ra vào bến sẽ tác động đến chất lượng môi trường. Để bảo vệ môi trường và giảm thiểu hiệu ứng nhà kính, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp:

- Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường; Hàng năm thực hiện việc quan trắc môi trường để xác định các thông số về hiện trạng môi trường: không khí, nước thải, các yếu tố vi khí hậu..... Kết quả quan trắc môi trường tại Công ty cho thấy: Nồng độ khí độc, nồng độ bụi và tiếng ồn thấp hơn giới hạn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT (*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường không khí xung quanh đối với bụi và hợp chất vô cơ*); Chỉ số nước thải sinh hoạt thấp hơn giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT (*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt*) và QCVN 14:2025/BTNMT (*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung*)

- Tuân thủ quy định về kiểm tra các điều kiện xe được ra, vào bến để tham gia VTHK liên tỉnh theo quy định, trong đó việc kiểm tra điều kiện phương tiện được phép lưu thông cũng là một trong những nội dung góp phần vào việc bảo vệ môi

trường, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn xã hội. Việc không cho phương tiện không đủ điều kiện vào bến đón, trả khách sẽ hạn chế được những tác động liên quan đến môi trường, xã hội.

- Thường xuyên đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ... tại các khu vực do Công ty quản lý; đặc biệt đối với các hộ kinh doanh trên bến xe phải tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, PCCN, xả rác, vệ sinh nơi công cộng đúng nơi quy định... Hàng năm thực hiện quan trắc và phân tích chất lượng môi trường lao động theo Thông tư số: 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế v.v hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động. Các kết quả phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN (QCVN 26: 2016/BYT - Quy chuẩn quốc gia về vi khí hậu, chiếu sáng, tiếng ồn, bụi, nồng độ CO₂, cường độ điện trường, cường độ từ trường - giá trị cho phép nơi làm việc)

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Là đơn vị kinh doanh các dịch vụ trên các Bến xe thuộc địa bàn thành phố Hà Nội, Công ty xác định việc quản lý nguồn vật liệu có tác động đến môi trường chủ yếu tập trung vào việc quản lý và kiểm soát phương tiện và các các đơn vị kinh doanh dịch vụ trên các bến xe (*yêu cầu các đơn vị tuân thủ quy định về VTHK liên tỉnh, tuân thủ hợp đồng kinh tế đã ký với công ty và đảm bảo an toàn trong lĩnh vực kinh doanh*); quản lý và xử lý nguồn rác thải sinh hoạt theo Hợp đồng đã ký với công ty môi trường

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, năng lượng tiêu thụ lớn nhất là năng lượng điện. Hàng tháng, toàn Công ty tiêu thụ khoảng 108.950 kwh điện.

Để tiết giảm chi phí cũng như tiết kiệm nguồn năng lượng điện, Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm sử dụng hiệu quả nguồn điện trong đó đặc biệt chú trọng việc sử dụng điện đúng mục đích, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng hoặc không cần thiết sử dụng...

6.4. Tiêu thụ nước

Hiện nay, Công ty đang sử dụng dịch vụ cung cấp nước sạch của Công ty kinh doanh nước sạch đóng trên địa bàn Phường Hoàng Mai, Phường Từ Liêm và Phường Bồ Đề. Hàng tháng, Công ty sử dụng (*bình quân*) khoảng 3.410 khối nước để phục vụ hoạt động SXKD của đơn vị.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Lập đề án bảo vệ môi trường, xả thải. Hiện tại cả 03 bến xe của Công ty đều được cấp có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường, Giấy phép xả thải.

- Định kỳ tiến hành quan trắc nội kiểm chất lượng nước cấp sinh hoạt tại Công ty theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Các chỉ số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN (QCVN 01-1: 2014/BYT - Quy chuẩn quốc gia về chất

lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt)

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp hạn chế tối đa các tác động xấu, ảnh hưởng đến môi trường: nguồn nước thải và xử lý nguồn nước thải (*do công ty không có các dịch vụ sửa chữa, rửa phương tiện tại các bến xe nên nguồn nước thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt*); định kỳ; thu gom và vận chuyển rác (*Công ty đã ký Hợp đồng đối với đơn vị chuyên về lĩnh vực thu gom và xử lý rác thải. Rác thải trên các bến xe của Công ty được thu gom và vận chuyển trong ngày*); xử lý tiếng ồn; tăng cường công tác vệ sinh công nghiệp (*Công ty ký hợp đồng làm sạch, quét dọn vệ sinh hàng ngày với đơn vị chuyên về vệ sinh công nghiệp*); chú trọng đầu tư nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh, định kỳ hút bể chứa và trang bị đầy đủ xe gom rác, dụng cụ chứa chất thải...; tuyên truyền và vận động người dân tham gia hoạt động trên bến xe không xả rác bừa bãi; xử lý vi phạm Hợp đồng đối với trường hợp Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe cố tình vi phạm quy định về VSMT...

Việc làm tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng phục vụ, xây dựng hình ảnh bến xe văn minh – đô thị của Hà Nội. Tính đến thời điểm 31/12/2025, Công ty không bị xử phạt hành chính do không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Năm 2025, mặc dù vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD nhưng Công ty vẫn không ngừng nỗ lực đảm bảo quyền lợi cho người lao động trong điều kiện có thể nhất trên nguyên tắc trích lập, sử dụng Quỹ lương đúng quy định, đúng mục đích và có tính đến dự phòng rủi ro cho từng thời điểm. Trên cơ sở kết quả SXKD đạt được trong năm 2025, Công ty thực hiện điều chỉnh và trích lập Quỹ lương của CBCNV đúng với quy định của Nhà nước, đồng thời chi trả theo năng suất lao động và quy chế của Công ty. Năm 2025, đảm bảo 100% CBCNV có việc làm và thu nhập ổn định với tổng Quỹ lương 53.570.539.00 tăng 3.6% so với Kế hoạch và tăng 5.3% so với năm 2024; tiếp tục nỗ lực đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước (*BHXH, BHYT, BHTN, chế độ nghỉ ngơi, chính sách đối với lao động nữ....*),

Ngoài ra, Công ty đã phối hợp với BCH Công đoàn thường xuyên nắm bắt tâm lý người lao động, đề kịp thời động viên, giải quyết những vướng mắc và nhận chia sẻ từ phía người lao động. Đồng thời cân đối và sử dụng nguồn tài chính khác để chi bồi dưỡng cho CBCNV có thành tích, có đóng góp cho Công ty; tham gia bảo hiểm nhằm hỗ trợ người lao động không may gặp rủi ro trong lao động và đời sống thường nhật; tổ chức các đợt tham quan, nghỉ mát, phong trào thi đua... tạo sân chơi để người lao động được tham gia các hoạt động tập thể vì mục đích chung kết nối sức mạnh đoàn kết nội bộ, động viên tinh thần người lao động.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bản chất hoạt động SXKD của Công ty đã mang tính cộng đồng, tính xã hội cao. Việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh trên các bến xe sẽ góp phần

vào việc đảm bảo ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và giảm thiểu thiệt hại về kinh tế cho cộng đồng địa phương, đặc biệt là trong các dịp diễn ra các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và Thủ đô: 50 năm giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước; 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

Bên cạnh đó, trách nhiệm xã hội của công ty còn thể hiện ở việc, Công ty đảm bảo đầy đủ công ăn việc làm và thu nhập cho CBNV đã góp phần vào việc đảm bảo an sinh xã hội; tham gia các hoạt động vì cộng đồng: phối hợp với cơ quan chức năng làm tốt công tác quân sự địa phương, tham gia công tác xã hội từ thiện...

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Với quy mô hoạt động nhỏ, lẻ và mang tính xã hội cao, bên cạnh việc tuân thủ các quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động SXKD của đơn vị, Công ty luôn đảm bảo sự việc minh bạch hóa về hoạt động tài chính, thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính (BCTC) quý và kiểm toán BCTC bán niên, BCTC năm trước khi công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025 là năm tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và môi trường pháp lý có nhiều thay đổi lớn; hoạt động kinh doanh vận tải vẫn tiếp tục đối mặt với những khó khăn do lượng hành khách vào bến đi xe ngày một sụt giảm, tình trạng xe dù bến cóc, thiên tai, bão lũ, sạt lở đất tại các tỉnh miền núi Phía Bắc diễn biến phức tạp (đặc biệt là cơn bão số 3, số 11) đã làm gián đoạn hoạt động của một số tuyến VTHK: Thanh Hóa, Đà Nẵng, Thái Nguyên, Cao Bằng, Hà Giang, Sapa đồng thời gây thiệt hại về tài sản của Công ty... Điều đó, tác động trực tiếp đến việc thực hiện kết quả SXKD của Công ty.

Để đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm được giao trong năm 2025, dưới sự chỉ đạo định hướng, giám sát và hỗ trợ kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã chủ động nắm bắt tình hình, dự báo tốt các diễn biến của hoạt động SXKD, triển khai nhiều biện pháp kịp thời và quyết liệt trong công tác điều hành, quản trị và nâng cao chất lượng dịch vụ: đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong sản xuất và quản lý, đầu tư cơ sở hạ tầng theo hướng thay đổi diện mạo bến xe, khách hàng đến bến được thụ hưởng dịch vụ chất lượng cao, mở rộng các loại hình dịch vụ.... Với những giải pháp đó, Công ty đã hoàn thành vượt mức các số chỉ tiêu SXKD được Đại hội đồng cổ đông giao năm 2025 (Doanh thu đạt: 112% so với Kế hoạch; Lợi nhuận đạt: 114 % so với Kế hoạch, Hiệu quả đạt 103 % so với Kế hoạch).

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Trong kỳ, tổng tài sản của Công ty tăng so với đầu kỳ là 5.437.827.677 đồng, tổng

tài sản đạt 104% so với đầu kỳ cho thấy Công ty có sự mở rộng thêm về quy mô:

- Tài sản ngắn hạn tăng, vốn chủ sở hữu tăng.

- Cơ cấu tài sản duy trì ở mức ổn định, theo đó tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 70% trên tổng tài sản. Điều này cho thấy: tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ luôn giữ được sự ổn định, đồng thời tăng khả năng thanh toán ngắn hạn, đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính cao.

- Cơ cấu các khoản phải thu tăng, nợ phải trả của công ty tăng so với năm trước tuy nhiên công ty luôn đảm bảo khả năng thanh khoản cao. Công ty không có các khoản nợ phải thu khó đòi, chậm thanh toán có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

Hệ số khả năng thanh toán nhanh đạt 3.4 lần, hệ số thanh toán nợ ngắn hạn đạt 3.6 lần (*lớn hơn 1*) đảm bảo Công ty không mất khả năng thanh khoản trong ngắn hạn (*ít nhất một năm tới*) và hoàn toàn đủ khả năng thanh toán các khoản nợ khi đáo hạn.

Có thể nói, tình hình tài chính của Công ty đang duy trì với cơ cấu tài sản tương đối hợp lý và mức độ an toàn tài chính cao.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2025, bên cạnh việc tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, quảng bá hình ảnh bến xe. Công ty tập trung triển khai các giải pháp về công nghệ, về dịch vụ vừa thu hút sự quan tâm của khách hàng, đón chào hành khách đến bến đi xe, vừa tăng tính tiện ích cho khách hàng và khai thác dịch vụ trên nền tảng công nghệ số.

- Khai thác tiềm năng hạ tầng bến xe phù hợp với xu thế chuyển đổi xanh, chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57 -NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị: hợp tác với V-Green đưa Trạm sạc điện vào khai thác tại Bến xe Giáp Bát, Bến xe Gia Lâm; đăng ký thành công Sàn giao dịch điện tử để phục vụ việc bán vé trực tuyến; tiếp tục khai thác các tiện ích trên nền tảng mạng xã hội: iHanoi, Web, Fb, tiktok, Zalo.. để phục vụ công tác quảng bá hình ảnh, hỗ trợ hành khách

- Quy hoạch lại các khu vực chức năng trên các bến xe; cải tạo, nâng cấp và mở rộng diện tích phòng chờ chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thuê của các đơn vị vận tải vừa đảm bảo gia tăng nguồn thu, vừa tạo sự ổn định cho hoạt động kinh doanh của đối tác.

- Triển khai tăng lưu lượng hành khách đến bến thông qua việc đề xuất với cơ quan chức năng điều chỉnh lộ trình, tạo điều kiện cho Công ty tiếp nhận các tuyến bus; phối hợp với các đơn vị vận tải và các trường Đại học tổ chức các sự kiện, phát vé miễn phí, giảm giá vé cho sinh viên;

- Tổ chức Lễ phát động, phối hợp với cơ quan chức năng, đơn vị vận tải trong việc nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Thực hiện theo định hướng phát triển của Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có). Nhất trí với

ý kiến Kiểm toán

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty. Như đã phân tích ở phần II, mục 6, Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với môi trường, xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và môi trường pháp lý có nhiều thay đổi lớn nhưng dưới sự định hướng, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐQT, sự điều hành chủ động, linh hoạt của Ban Điều hành và sự nỗ lực của tập thể người lao động công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu Kế hoạch đề ra: tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2025-2030; phục vụ an toàn, chu đáo và văn minh nhu cầu đi lại của nhân dân; đảm bảo ANCT, ATXH, ATGT, PCCN... trên các bến xe, đặc biệt là trong các đợt diễn ra sự kiện trọng đại của đất nước và Thủ đô: kỷ niệm 50 năm giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước, 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Cổ đông; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế: Doanh thu, Lợi nhuận, Quỹ lương; đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và người lao động trong Công ty.

Các mặt hoạt động của Công ty được triển khai khoa học, đồng bộ, có logic, đúng quy định và hỗ trợ nhau để đạt được mục tiêu đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty là những cá nhân có trình độ, năng lực, được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm điều hành, quản lý trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, các thành viên trong Ban Điều hành luôn có sự trao đổi, hỗ trợ nhau với tinh thần trách nhiệm cao; chủ động bám sát tình hình thực tế, chủ trương của Đảng ủy, HĐQT (*đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 và 02 Chương trình công tác, 01 Nghị quyết chuyên đề toàn khóa*) xây dựng kịch bản điều hành, linh hoạt trong lựa chọn thời điểm triển khai để đạt được mục tiêu đề ra. Kết quả Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Kế hoạch được ĐHCĐ giao, tạo được sự chủ động trong duy trì doanh thu, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro; bảo toàn và phát triển vốn Cổ đông tại công ty; đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cao hơn năm trước cho người lao động.

- Công tác Công đoàn, Đoàn Thanh niên đều được Ban Điều hành hỗ trợ và tạo điều kiện hoạt động theo quy định của PL.

- Ban Điều hành thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2026

Năm 2026, là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2025-2030 trong điều kiện hoạt động VTHK liên tỉnh vẫn tiếp tục bị cạnh tranh bởi các loại hình VTHK ngoài tuyến cố định; sự ra đời của một số bến xe

dự kiến hoạt động trong năm 2026, 2027 (Bến xe Yên Sở, Bến xe Thường Tín, Bến xe Đông Anh) ảnh hưởng trực tiếp đến thị phần của Công ty. Trước những khó khăn, thách thức đó, HĐQT xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026, như sau:

- Bám sát chỉ đạo của Tổng Công ty, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ VIII, Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2026 làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo triển khai các giải pháp hoàn thành Kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026, trong đó tập trung vào việc:

- + Đảm bảo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2026

- + Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị, tinh gọn bộ máy, giảm khâu trung gian, tối ưu công tác quản lý, sử dụng lao động; tập trung đẩy mạnh siết chặt kỷ luật lao động trong đó tập trung vào việc chấp hành các quy định về phòng chống tiêu cực, thất thoát doanh thu.

- + Đẩy mạnh số hóa trong công tác quản trị nội bộ; triển khai thanh toán không dùng tiền mặt và nghiên cứu thu phí không dùng đối với xe ra/vào bến của hoạt động VTHK tuyến cố định.

- + Tập trung nguồn lực triển khai các lĩnh vực kinh doanh mới, dịch vụ mới như: khai thác Sàn Thương mại điện tử; tìm kiếm, hợp tác triển khai dịch vụ trung chuyển hành khách; nghiên cứu triển khai đề án khai thác dịch vụ đăng kiểm xe cơ giới tại các bến xe (trước mắt tại Bến xe Giáp Bát); trông giữ phương tiện; nghiên cứu nhà để xe cao tầng kết hợp thương mại, dịch vụ; cung cấp dịch vụ bán vé, chăm sóc khách hàng cho các đơn vị vận tải thuê quầy vé tại Công ty

- + Xây dựng kịch bản, chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để thích ứng với những khó khăn dự báo sẽ phát sinh năm 2026, như dự án mở rộng đường trục Lê Duẩn - Giải Phóng; dự án Bến xe Yên Sở dự kiến đi vào hoạt động từ tháng 6/2026; Quy hoạch bến xe phía Nam mới tại khu vực Thường Tín – QL1A,...

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT):

Tại ĐHCĐ thường niên năm 2024 đã bầu HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 với số lượng 03 thành viên, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng Cổ phần sở hữu	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT
1	Vũ Hữu Tuyền	Chủ tịch HĐQT (thành viên không điều hành)	- Đại diện: 4.200.000CP - Cá nhân: 00 CP	Ngày 12/11/2016	
2	Phạm Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	- Đại diện: 2.000.000CP - Cá nhân: 00 CP	Ngày 10/4/2019	
3	Trần Hoàng	Thành viên HĐQT, Phó GD Công ty	- Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 10.100 CP	Ngày 17/4/2024	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Căn cứ vào quy mô, lĩnh vực kinh doanh của Công ty, hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT được gắn liền với hoạt động của các Phòng nghiệp vụ.

Trong năm 2025, các phòng nghiệp vụ đã thực hiện tốt công tác tham mưu và triển khai các nhiệm vụ theo sự phân công của HĐQT về các lĩnh vực tổ chức nhân sự, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính và triển khai dự án.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, của Điều lệ Công ty và những nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền:

Tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty về tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị: Năm 2025, tổ chức 15 cuộc họp trực tiếp để xem xét và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cuộc họp Hội đồng quản trị về cơ bản đều có sự tham gia đầy đủ của các thành viên và có sự tham dự của Ban Kiểm soát công ty, Ban Giám đốc Công ty, đại diện các bộ phận có liên quan.

Với nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số, tại các cuộc họp các thành viên HĐQT đều thẳng thắn đóng góp ý kiến trên tinh thần xây dựng, thảo luận và nhất trí cao khi quyết định các vấn đề cần thông qua.

Trong năm 2025, HĐQT đặc biệt chú trọng đến một số mặt công tác chủ yếu:

- Chủ động rà soát, hiệu chỉnh các văn bản mang tính pháp lý tạo hành lang cho các hoạt động nghiệp vụ, hoạt động quản lý, điều hành.....

- Triển khai các giải pháp về dịch vụ, về công nghệ theo chủ trương chuyển đổi số, chuyển đổi xanh của Đảng và Nhà nước: Hợp tác phát triển Trạm sạc điện tại các bến xe, đăng ký Sàn thương mại điện tử, triển khai App bán vé online, mở rộng cải tạo nhà chờ chất lượng cao tại Bến xe Giáp Bát và Gia Lâm.

- Triển khai các giải pháp tăng lưu lượng hành khách đến bến: Đề xuất với cơ quan chức năng điều chỉnh lộ trình, tạo điều kiện cho Công ty tiếp nhận các tuyến bus; phối hợp với các đơn vị vận tải và các trường Đại học tổ chức các sự kiện, phát vé miễn phí, giảm giá cho sinh viên;

- Nghiên cứu và triển khai phương án về tái cơ cấu theo các nội dung đã được Đại hội Cổ đông thông qua, trong đó tập trung vào công tác quản trị nội bộ, chuyển dịch cơ cấu doanh thu, định biên lao động....

- Hoàn thành phương án định biên lao động; tổ chức triển khai bố trí lực lượng Bán vé tiếp đón, hỗ trợ hành khách ngay tại khu vực quảng trường, nhà chờ và đã nhận được phản hồi tích cực từ phía khách hàng, đơn vị vận tải

- Công tác tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành.

Năm 2025, số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 03 người, trong đó có 01 thành viên không tham gia điều hành (*đảm bảo tỷ lệ theo quy định*).

Các thành viên không điều hành tham gia đầy đủ và đóng góp các ý kiến đối với

các vấn đề được nêu tại các cuộc họp HĐQT, tham gia giám sát hoạt động của Ban điều hành công ty và cùng thực hiện các chức năng nhiệm vụ của HĐQT

e) Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Năm 2016, Công ty đã cử Thành viên HĐQT, Thư ký Công ty và Thành viên BKS tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty nhưng đến nay do có sự thay đổi nhân sự trong HĐQT, BKS nên chỉ còn Thư ký Công ty có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Tại ĐHCĐ thường niên năm 2024 đã bầu Ban Kiểm soát (BKS) Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 với số lượng 03 thành viên. Nhân sự trong BKS Công ty không có sự thay đổi, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng Cổ phần sở hữu	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS
1	Vũ Thúy Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	- Đại diện: 170.400 CP - Cá nhân: 00 CP	03/9/2015	
2	Đoàn Kim Anh	Thành viên	- Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 2600 CP	14/4/2018	
3	Phạm Minh Thuận	Thành viên	- Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 00 CP	27/10/2023	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, BKS thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giao ban SXKD và cuộc họp đánh giá, triển khai các hoạt động của Công ty đặc biệt là các giải pháp duy trì ổn định SXKD, gia tăng doanh thu từ dịch vụ gia tăng.

- Nhận thông tin đầy đủ và kịp thời từ HĐQT, Ban Giám đốc, bộ phận chuyên môn thông qua các Nghị quyết, Quyết định, các Quy chế quản lý nội bộ công ty và các văn bản điều hành.

- Thẩm định tính hợp pháp, đầy đủ và trung thực của công tác lập sổ sách, chứng từ và báo cáo về tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty.

- Giám sát công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Giám sát hoạt động triển khai Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT và các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của HĐQT, Ban Giám đốc theo quy định của Công ty.

- Giám sát hoạt động bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

Trong năm 2025, BKS không nhận được ý kiến nào của cổ đông bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2025

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Lương, thù lao, tiền thưởng và các chế độ phúc lợi khác của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành được Công ty chi trả căn cứ vào các quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị và hiệu quả triển khai nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

TT	Chức danh	Tổng thu nhập từ: Tiền lương, thù lao, thưởng và các chế độ phúc lợi ... (đ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	111.000.000	
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	784.704.000	
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Cty (01 đ/c)	693.816.600	
4	Phó Giám đốc Cty (01 đ/c)	634.614.000	
5	Trưởng Ban Kiểm soát	85.000.000	
6	Các thành viên BKS (02 người)	662.593.800	Bao gồm cả lương từ chức danh chuyên môn
7	Kế toán trưởng	618.064.000	

- Sử dụng các chi phí phục vụ công việc: Căn cứ Điều lệ, tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành đã sử dụng các chi phí hợp lý và đúng quy định nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Công ty **không có** giao dịch Cổ phiếu của các Cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Công ty tiếp tục thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh (hợp tác kinh doanh đối với phần diện tích 1,3ha Bến xe Mỹ đình mở rộng) với Tổng Công ty vận tải Hà Nội - Đại diện vốn Nhà nước tại Công ty.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn nỗ lực từng bước củng cố các quy định về quản trị Công ty thông qua việc xây dựng, hoàn thiện các văn bản định hướng cho công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; kiểm soát việc thực hiện các quy định của Công ty; thiết lập và hỗ trợ các mối quan hệ trong xử lý công việc đối với các bộ phận trong Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

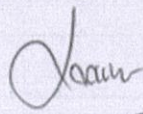
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		100.824.874.418	93.149.030.865
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	39.773.976.093	34.151.894.727
111	1. Tiền		39.773.976.093	34.151.894.727
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	54.600.000.000	54.600.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		54.600.000.000	54.600.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		4.535.999.655	3.412.747.869
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	1.943.016.993	1.775.665.484
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	321.160.000	153.900.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	2.271.822.662	1.483.182.385
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.914.898.670	984.388.269
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	788.729.638	687.547.677
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	1.126.169.032	296.840.592
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		42.638.419.715	44.876.435.591
220	II. Tài sản cố định		42.262.341.413	44.545.357.289
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	41.531.501.799	43.536.659.385
222	- Nguyên giá		195.473.450.931	191.019.878.664
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(153.941.949.132)	(147.483.219.279)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	730.839.614	1.008.697.904
228	- Nguyên giá		4.680.240.250	4.621.407.432
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(3.949.400.636)	(3.612.709.528)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	8	376.078.302	331.078.302
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		376.078.302	331.078.302
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		143.463.294.133	138.025.466.456

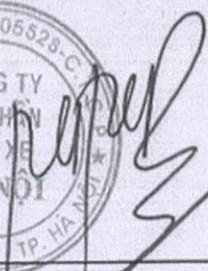
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		28.060.243.030	25.984.863.637
310	I. Nợ ngắn hạn		28.060.243.030	25.984.863.637
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	2.361.623.314	3.923.545.361
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	513.501.845	28.472.250
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	150.872.731	268.702.875
314	4. Phải trả người lao động		20.751.291.680	18.120.161.465
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	317.581.320	284.302.120
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	16	463.063.703	241.848.262
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	1.346.780.299	1.105.675.157
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.155.528.138	2.012.156.147
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		115.403.051.103	112.040.602.819
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	115.403.051.103	112.040.602.819
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		95.000.000.000	95.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		95.000.000.000	95.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		15.629.374	15.629.374
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		6.380.000.000	6.380.000.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		14.007.421.729	10.644.973.445
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.600.000.000	1.100.000.000
421b	LNST chưa phân phối năm nay		12.407.421.729	9.544.973.445
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		143.463.294.133	138.025.466.456


 Vũ Thị Loan
 Người lập


 Thạch Thị Kim Nga
 Kế toán trưởng


 Phạm Mạnh Hùng
 Giám đốc

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	144.774.751.391	135.876.561.357
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		144.774.751.391	135.876.561.357
11	4. Giá vốn hàng bán	21	118.560.574.709	113.737.432.846
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		26.214.176.682	22.139.128.511
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	2.552.637.836	2.580.674.018
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	9.549.542.412	8.920.475.320
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		19.217.272.106	15.799.327.209
31	11. Thu nhập khác	24	95.638.380	269.176.389
32	12. Chi phí khác	25	424.312.151	662.437.329
40	13. Lợi nhuận khác		(328.673.771)	(393.260.940)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		18.888.598.335	15.406.066.269
	a. Chia lợi nhuận trước thuế cho đối tác của Công ty		3.056.000.000	3.056.000.000
	b. Lợi nhuận trước thuế của Công ty		15.832.598.335	12.350.066.269
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	3.425.176.606	2.805.092.824
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		12.407.421.729	9.544.973.445
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	1.306	1.005

Vũ Thị Loan
Người lập

Thạch Thị Kim Nga
Kế toán trưởng

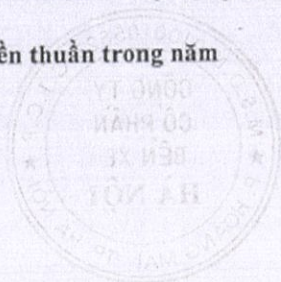
Phạm Mạnh Hùng
Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2025
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		18.888.598.335	15.406.066.269
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		7.788.546.252	8.795.125.531
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.548.521.956)	(2.607.155.499)
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	406.045.622
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		24.128.622.631	22.000.081.923
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.805.207.639)	(591.070.344)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(801.601.062)	1.622.070.921
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(101.181.961)	67.071.769
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.807.058.284)	(3.209.945.622)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.251.601.454)	(4.990.517.712)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		15.361.972.231	14.897.690.935
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(5.560.201.812)	(5.641.586.248)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		5.555.556	28.556.481
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(30.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	30.000.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.405.265.249	3.561.016.556
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(3.149.381.007)	(2.052.013.211)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(6.590.509.858)	(6.106.904.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(6.590.509.858)	(6.106.904.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		5.622.081.366	6.738.773.724



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		34.151.894.727	27.413.121.003
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>39.773.976.093</u>	<u>34.151.894.727</u>

Xoan

[Handwritten signature]



Vũ Thị Loan
Người lập

Thạch Thị Kim Nga
Kế toán trưởng

Phạm Mạnh Hùng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

Trên đây là nội dung báo cáo của Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội từ thời điểm 01/01/2025 đến 31/12/2025.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



[Handwritten signature]
Phạm Mạnh Hùng